

CÁC BỘ

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 03/2004/TT-BXD

ngày 07/5/2004 hướng dẫn thực hiện hình thức tổng thầu xây lắp các dự án nguồn điện được chỉ định thầu.

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2000/NĐ-CP và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 797/CP-CN ngày 17/6/2003 của Chính phủ về các dự án điện khởi công năm 2003 - 2004 và Văn bản số 400/CP-CN ngày 26/3/2004 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế đối với các dự án thủy điện;

Với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án nguồn điện đồng thời phát huy nội lực và tạo điều kiện nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nhà nước; Thủ tướng Chính phủ đã cho phép áp dụng hình thức Tổng thầu xây lắp do các tổ hợp nhà thầu hình thành từ các Tổng công ty, Công ty nhà nước để thực hiện thi công xây lắp các dự án nguồn điện; danh sách nhà thầu của các tổ hợp đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ định, công việc được phân giao cho từng nhà thầu thành viên đã được các nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất. Tổ hợp có một nhà thầu chính đứng đầu gọi là tổng

thầu, các nhà thầu còn lại gọi là nhà thầu thành viên. Tổng thầu có trách nhiệm tổ chức điều hành chung công trường, điều phối việc thi công xây lắp của các nhà thầu thành viên để đảm bảo tiến độ và chất lượng của dự án;

Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung thực hiện hình thức tổng thầu xây lắp các dự án nguồn điện như sau:

I. PHƯƠNG THỨC KÝ KẾT VÀ LOẠI HỢP ĐỒNG KINH TẾ

1. Phương thức ký kết hợp đồng:

Căn cứ văn bản chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư và tổ hợp nhà thầu thỏa thuận, ký kết hợp đồng kinh tế về thi công xây lắp theo một trong hai phương thức sau đây:

a) Phương thức thứ nhất (sau đây gọi là phương thức 1): Chủ đầu tư ký hợp đồng với tổng thầu (là đại diện cho các nhà thầu thành viên của tổ hợp), sau đó tổng thầu ký hợp đồng với từng nhà thầu thành viên để thực hiện phần công việc đã được phân giao theo văn bản thỏa thuận giữa các nhà thầu thành viên của tổ hợp và được chủ đầu tư chấp thuận.

Theo phương thức này, tổng thầu chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, tiến độ, chất lượng của toàn bộ công tác xây lắp của dự án theo hợp đồng đã được ký kết với chủ đầu tư. Các nhà thầu thành viên của tổ hợp chịu trách nhiệm trước tổng thầu về việc thực hiện phần công việc do mình đảm nhận

theo hợp đồng đã được ký kết với tổng thầu.

Theo Văn bản số 797/CP-CN ngày 17/6/2003 của Chính phủ thì các dự án thủy điện: Plei Krông, A Vương, Quảng Trị, Bản Lả và Buôn Kướp, việc ký kết hợp đồng kinh tế được thực hiện theo phương thức này.

b) Phương thức thứ hai (sau đây gọi là phương thức 2): Chủ đầu tư ký hợp đồng trực tiếp với từng nhà thầu thành viên của tổ hợp để thực hiện phần công việc đã được phân giao cho từng nhà thầu.

Theo phương thức này, từng nhà thầu thành viên của tổ hợp chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, tiến độ, chất lượng công tác xây lắp do mình đảm nhận theo hợp đồng đã được ký kết với chủ đầu tư, đồng thời các nhà thầu thành viên phải tuân thủ sự điều hành chung của tổng thầu. Tổng thầu chịu trách nhiệm tổ chức điều hành chung công trường để đảm bảo tiến độ thi công của toàn bộ dự án.

c) Ngoài trách nhiệm về khối lượng, tiến độ, chất lượng công tác xây lắp do mình đảm nhận theo hợp đồng, tổng thầu và các nhà thầu thành viên đều phải chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên và trước Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ được giao.

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng kinh tế được ký kết theo phương thức 1 hoặc phương thức 2 là loại hợp đồng có điều chỉnh giá theo quy định hiện hành.

3. Để giảm bớt thủ tục hành chính, tiết

kiệm thời gian thực hiện dự án, khuyến khích chủ đầu tư khoán gọn cho các nhà thầu thực hiện các công việc như: Chuẩn bị công trường, xây dựng lán trại, xây dựng các công trình phụ trợ và công cộng phục vụ công trường. Chủ đầu tư phải công khai dự toán các công việc giao khoán cho nhà thầu biết và thực hiện việc thanh toán đảm bảo quyền lợi của các bên.

II. YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Chủ đầu tư, tổng thầu và nhà thầu thành viên thỏa thuận đưa vào hợp đồng các nội dung chủ yếu: Phạm vi công việc, trách nhiệm các bên tham gia hợp đồng, cách thức quản lý công trường, tổ chức quản lý khối lượng, chất lượng công trình, tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán phù hợp với phương thức ký kết hợp đồng.

Các điều khoản quy định về việc thanh toán của các hợp đồng giữa chủ đầu tư, tổng thầu và nhà thầu thành viên phải thống nhất và phù hợp với pháp luật về hợp đồng.

2. Trường hợp ký kết hợp đồng theo phương thức 1 thì hợp đồng giữa chủ đầu tư và tổng thầu phải đảm bảo: Chủ đầu tư giao tổng thầu thực hiện và chịu trách nhiệm về khối lượng, tiến độ, chất lượng của toàn bộ công tác xây lắp của dự án. Tổng thầu phải có đủ thẩm quyền chỉ đạo, điều hành toàn bộ công trường để đảm bảo khối lượng, tiến độ và chất lượng công

trình; đồng thời tổng thầu có quyền xem xét, điều chỉnh phạm vi khối lượng công việc của các nhà thầu thành viên trong trường hợp các nhà thầu thành viên không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng công việc được phân giao.

Hợp đồng giữa tổng thầu và nhà thầu thành viên phải đảm bảo: Tổng thầu giao nhà thầu thành viên thực hiện và chịu trách nhiệm về khối lượng, tiến độ và chất lượng phần công việc được phân giao.

Trường hợp chủ đầu tư thanh toán thông qua tổng thầu thì hợp đồng giữa chủ đầu tư và tổng thầu phải có điều khoản chế tài để tránh tình trạng tổng thầu chiếm dụng vốn hoặc không chuyển tiền đầy đủ và kịp thời cho nhà thầu thành viên theo hợp đồng đã ký kết.

3. Trường hợp ký kết hợp đồng theo phương thức 2 thì hợp đồng giữa chủ đầu tư và từng nhà thầu thành viên phải đảm bảo: Chủ đầu tư giao nhà thầu thành viên thực hiện và chịu trách nhiệm về khối lượng, tiến độ, chất lượng phần công việc được phân giao. Nhà thầu thành viên cam kết phải tuân thủ sự chỉ đạo điều hành chung của tổng thầu tại công trường. Hợp đồng phải thể hiện rõ việc nghiệm thu, bàn giao, thanh toán và bảo hành thi công xây lắp công trình, phải có chế tài trong trường hợp nhà thầu thành viên vi phạm cam kết hoặc không tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của tổng thầu.

Hợp đồng giữa chủ đầu tư và thành viên tổ hợp là tổng thầu, ngoài các yêu

cầu trên, chủ đầu tư phải tạo đủ điều kiện để tổng thầu thực hiện được vai trò chỉ đạo điều hành công trường đặc biệt là các công việc như: Phân công xây dựng và sử dụng các công trình phụ trợ để tránh lãng phí, phân công sử dụng và bảo vệ mặt bằng công trường, chủ trì giao ban công trường để chỉ đạo thực hiện tiến độ thi công xây lắp công trình.

III. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU

1. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc các dự án nguồn điện được thực hiện theo Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết: Tổng thầu và các nhà thầu thành viên có trách nhiệm tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết các hạng mục công trình, giao cho ban quản lý dự án làm thủ tục phê duyệt theo quy định. Tổng thầu là đầu mối phối hợp với các nhà thầu thành viên để lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết đảm bảo tiến độ chung và phù hợp với hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

Tổng thầu và các nhà thầu thành viên được hưởng thiết kế phí phần lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết bằng 40% giá trị chi phí thiết kế theo quy định tại Quyết định số 12/2001/QĐ-BXD

ngày 20/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Công tác nghiệm thu

a) Hợp đồng được ký theo phương thức 1:

- Nghiệm thu công việc, bộ phận: Chủ đầu tư tổ chức và trực tiếp nghiệm thu công việc, bộ phận công trình do tổng thầu và từng nhà thầu thành viên thực hiện. Khi nghiệm thu công việc, bộ phận công trình do các nhà thầu thành viên thực hiện, tổng thầu có thể tham gia cùng với chủ đầu tư.

- Nghiệm thu giai đoạn, hạng mục công trình hoàn thành: Chủ đầu tư tổ chức và trực tiếp nghiệm thu giai đoạn và hạng mục công trình do tổng thầu và từng nhà thầu thành viên thực hiện. Tổng thầu phải tham gia cùng với chủ đầu tư nghiệm thu giai đoạn, hạng mục công trình do các nhà thầu thành viên thực hiện, đồng thời bàn giao hạng mục công trình hoàn thành cho chủ đầu tư.

- Từng nhà thầu thành viên có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ hoàn công và các tài liệu liên quan phục vụ công tác nghiệm thu và bàn giao phần việc do mình đảm nhận.

b) Hợp đồng được ký theo phương thức 2:

- Nghiệm thu công việc, bộ phận: Chủ đầu tư tổ chức và trực tiếp nghiệm thu công việc, bộ phận công trình do tổng thầu và từng nhà thầu thành viên thực hiện.

- Nghiệm thu giai đoạn, hạng mục

công trình hoàn thành: Chủ đầu tư tổ chức và trực tiếp nghiệm thu giai đoạn, hạng mục công trình do từng nhà thầu thành viên thực hiện có sự tham gia của tổng thầu.

- Từng nhà thầu thành viên có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ hoàn công và các tài liệu liên quan phục vụ công tác nghiệm thu và bàn giao phần việc do mình đảm nhận.

IV. TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

1. Tạm ứng: Do đặc điểm các dự án nguồn điện có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán chưa thể phê duyệt ngay, nhà thầu phải huy động một lượng lớn thiết bị, vật tư và nhân lực để triển khai thi công..., để giảm bớt khó khăn cho nhà thầu, chủ đầu tư và các tổ hợp nhà thầu có thể thống nhất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tạm ứng vốn để tạo điều kiện cho nhà thầu đảm bảo tiến độ đã đề ra.

2. Thanh toán khối lượng công việc hoàn thành:

a) Giá trị thanh toán: Khi nhà thầu đã làm đủ hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định thì chủ đầu tư phải thanh toán 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành. Trường hợp chưa có đủ hồ sơ, thủ tục thanh toán thì chủ đầu tư tạm thanh toán cho nhà thầu 80% giá trị khối lượng đã thực hiện theo đơn giá tại địa phương.

b) Hợp đồng được ký theo phương

thức 1 thì việc thanh toán được thực hiện theo một trong hai cách sau:

- Chủ đầu tư thanh toán giá trị khối lượng xây lắp do các nhà thầu thành viên thực hiện thông qua tổng thầu; sau đó tổng thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ kịp thời cho các nhà thầu thành viên theo đúng hợp đồng đã ký kết và các thỏa thuận khác.
- Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp giá trị khối lượng xây lắp cho từng nhà thầu thành viên sau khi có sự chấp thuận của đại diện có thẩm quyền của pháp nhân tổng thầu.

c) Hợp đồng được ký theo phương thức 2 thì chủ đầu tư thanh toán trực tiếp giá trị khối lượng xây lắp cho từng nhà thầu thành viên theo hồ sơ nghiệm thu và hợp đồng đã ký kết.

3. Các công tác xây lắp chưa có trong hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật do Nhà nước ban hành thì chủ đầu tư thỏa thuận với Bộ Xây dựng để tổ chức lập định mức kinh tế kỹ thuật các công tác đó và trình duyệt theo quy định.

Đối với các công tác xây lắp phải lập đơn giá riêng thì chủ đầu tư tổ chức lập đơn giá riêng và trình duyệt theo quy định.

V. CHI PHÍ TỔNG THẦU

điều hành công trường, điều phối các nhà thầu thành viên thực hiện thi công xây lắp đảm bảo khối lượng, tiến độ, chất lượng dự án. Do vậy, tổng thầu được hưởng chi phí quản lý theo quy định tại Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 và Thông tư số 07/2003/TT-BXD ngày 17/6/2003 của Bộ Xây dựng. Mức chi phí tổng thầu được hưởng bằng 40% chi phí quản lý dự án. Trường hợp chi phí quản lý dự án theo quy định hiện hành không đủ cho hoạt động của ban quản lý dự án và tổng thầu thì chủ đầu tư và tổng thầu thống nhất đề xuất với cơ quan có thẩm quyền bổ sung chi phí và đưa vào tổng dự toán.

VI. BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Các dự án nguồn điện được chỉ định thầu có quy mô và tổng mức đầu tư lớn, điều kiện thi công khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ định tổ hợp các nhà thầu là các doanh nghiệp nhà nước có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện từng công việc cụ thể của dự án; để giảm bớt thủ tục và khó khăn về vốn cho các nhà thầu, chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất có thể không cần áp dụng hình thức bảo lãnh thực hiện hợp đồng đối với các nhà thầu đã được chỉ định thực hiện các dự án này. Trường hợp chủ đầu tư không yêu cầu phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì tổng thầu không được yêu cầu các nhà thầu thành viên nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Theo phương thức tổng thầu xây lắp, tổng thầu có trách nhiệm tổ chức quản lý

VII. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH CÔNG TRƯỜNG

1. Tổ hợp nhà thầu phải có văn bản thỏa thuận, thống nhất về phân chia công việc và trách nhiệm của từng nhà thầu; vai trò điều hành công trường của tổng thầu; việc phối hợp sử dụng hợp lý các công trình phụ trợ, các công trình phục vụ thi công để tránh lãng phí; sử dụng và bảo vệ mặt bằng công trường.

2. Tổng thầu chịu trách nhiệm điều hành công trường, giao ban, đôn đốc về tiến độ, thực hiện việc điều hành công trường theo văn bản thỏa thuận của tổ hợp nhà thầu và những việc liên quan khác theo hợp đồng đã ký kết.

Các nhà thầu thành viên của tổ hợp phải tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của tổng thầu về việc điều hành công trường.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này; nếu có vướng mắc phản ánh về Bộ Xây dựng để giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Thứ trưởng

Đinh Tiến Dũng

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng số 09/2004/QĐ-BXD
ngày 10/5/2004 về việc ban hành
Tiêu chuẩn xây dựng Việt
Nam TCXD VN 305 : 2004 "Bê
tông khối lớn - Quy phạm thi
công và nghiệm thu".

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

*Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP
ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ biên bản số 131/BXD-HĐKHKT
ngày 03/11/2003 của Hội đồng Khoa
học kỹ thuật chuyên ngành nghiệm thu
đề tài khoa học "Biên soạn Quy phạm xây
dựng Việt Nam: Thi công bê tông khối
lớn";*

*Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa
học công nghệ Xây dựng tại Công văn số
909/VKH-KHKT ngày 26/11/2003 và
Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này 01 Tiêu chuẩn Xây dựng Việt
Nam TCXD VN 305: 2004 "Bê tông khối
lớn - Quy phạm thi công và nghiệm thu".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau
15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.